

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 119/2024/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày 27 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NH SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nh sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, số 194 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Tr, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H.

(Theo Quyết định số: 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Địa chỉ liên hệ: 86 T, Phường C, Thành phố H, Tỉnh Quảng Nam.

- *Người được ủy quyền lại*:

1, Ông Lê Tấn Đ - chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh B thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

2, Ông Trương Nguyễn Huy B – chức vụ: CB.QLRR chi nhánh B thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

(Theo văn bản số: 151/QĐ – BIDV.HA ngày 14/02/2023 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hội An về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng).

- *Bị đơn*: Ông: Ngô Phi H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện: Bà Lê Thị Mỹ Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: 959 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Là đại diện theo ủy quyền. *(Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2024).*

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Ngô Phi H chấp nH thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/16382305/HĐTD ký ngày 24/01/2022, theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/16382305/HĐTD ký ngày 06/07/2022 và theo thẻ Tín Dụng: 4286xxxxxxx0107. Tổng số nợ gốc, nợ lãi và lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 390.001.292 đồng *(Ba trăm chín mươi triệu, không trăm lẻ một nghìn, hai trăm chín hai đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 359.157.437 đồng *(Ba trăm năm chín triệu, một trăm năm bảy nghìn bốn trăm ba bảy đồng)*. Nợ lãi, lãi quá hạn: 29.747.408 đồng *(Hai mươi chín triệu, bảy trăm bốn bảy nghìn, bốn trăm lẻ tám đồng)*. Lãi chậm trả lãi: 1.096.447 đồng *(Một triệu, không trăm chín sáu nghìn, bốn trăm bốn bảy đồng)*.

Thời hạn thanh toán: Chậm nhất vào ngày 31/12/2024.

2) Ông Ngô Phi H còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3) Trường hợp ông Ngô Phi H không trả được nợ, Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại Khối phố X, thị trấn N, D, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nH Quyền sử dụng đất, quyền Sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 882036 do UBND huyện D cấp ngày 26/05/2011 do ông Ngô Phi H đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2022/16382305/HĐBĐ ký ngày 24/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Ngô Phi H và Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2022/16382305/HĐUQ ký ngày 24/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Ngô Phi H.

4) Sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông Ngô Phi H còn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5) *Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

6) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Ngô Phi H tự nguyện chịu và có trách nhiệm trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7) **Án phí:** Án phí DSST:

Ông Ngô Phi H tự nguyện nộp 9.750.000 đồng (*Chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.262.000 đồng (*Chín triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019047 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH:

- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn